

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2018/HSST

Ngày: 05/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM
TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Anh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phi Hồng và ông Lê Đình Nguyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Vân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm tham gia phiên tòa: Ông Trương Minh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2018 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 68 /2018/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2018/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 9 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN TỰ L**, sinh năm 1987 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: Khu phố 5, phường Đ, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: không; Con ông Nguyễn Tự Kh, sinh năm 1962 và bà Trương Thị T, sinh năm 1962; Có vợ Lê Thị Bích Ch, sinh năm 1988(Đã ly hôn) và 01 con Nguyễn Lê Cao Ph, sinh năm 2010; Tiền sự: không; Tiền án: Bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 16 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 21/2016/HSST ngày 16/3/2016, chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/3/2017; Nhân thân: bị Chủ tịch UBND thành phố Phan Rang- Tháp Chàm ra Quyết định số 863/QĐ – UBND ngày 15/4/2013 đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, trong thời hạn 12 tháng, ngày 24/02/2014 chấp hành xong; bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang – Tháp Chàm xử phạt 14 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số 02/2018/HSST ngày 22/01/2018 (án đã có hiệu lực pháp luật); Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam Sông Cái trong vụ án khác (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thanh Thủy, luật sư văn phòng luật sư Thanh Thủy thuộc đoàn luật sư tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

Người bị hại: ông Trần Công T, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 2, phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Tự Kh, sinh năm 1962 (có mặt)

2. Ông Trần Vũ T, sinh năm 1988 (có mặt)
3. Ông Trần Phước Tr, sinh năm 1973 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 5, phường Đ, thành phố P, Ninh Thuận
4. Bà Lê Thị Bích Ch, sinh năm 1988 (vắng mặt)
Địa chỉ: khu phố 3, phường M, thành phố P, Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo Cáo trạng: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 10 năm 2017, Nguyễn Tự L mang theo 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072, bên trong hộp tiếp đạn có 10 viên bi bằng kim loại màu trắng, ngồi uống bia tại khu phố 5, phường Đ, thành phố Phan Rang- Tháp Chàm thì nhìn thấy có bốn người đi trên hai xe mô tô đến nhà mình. L liền nảy sinh ý định dùng súng uy hiếp những người đi đường nhằm chiếm đoạt xe mô tô để sử dụng làm phương tiện đi về nhà. Sau đó, L đi bộ ra đường Minh Mạng đứng canh người qua lại thì phát hiện anh Trần Công T đang điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85B1- 024.99 chạy tới, L liền đi ra giữa đường, cầm súng chia vào anh T yêu cầu dừng xe và nói “*Xuống xe, xuống xe, đưa xe cho tao*”, do anh T còn ngồi trên xe, L đi tới một tay cầm súng dí vào hông và một tay giữ lấy tay lái xe. Bị L dí súng vào người, sợ bị bắn nên anh T hoảng hốt nhảy xuống xe bỏ chạy, L liền ngồi lên xe, đập đổ các dụng cụ, vật dụng của anh T để trước gác ba ga xuống đường rồi điều khiển xe chạy đi.

Cùng thời điểm này, tại nhà ông Nguyễn Tự Kh(Cha ruột L), lực lượng Công an phường Đ gồm có anh Trần Anh Th(Phó trưởng Công an phường), anh Lê Thành H(Cảnh sát khu vực), anh Mai Văn Đ(cán bộ phường Đ) và anh Nguyễn D(Đại diện ban quản lý khu phố) đến mời L về trụ sở Công an phường để làm việc vì có liên quan đến vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 26/9/2017. Trong khi lực lượng Công an đang làm việc thì L điều khiển xe mô tô vừa chiếm đoạt được của anh T chạy về dựng trước cổng nhà, đập ngã hai xe mô tô của lực lượng Công an, rồi đi vào nhà chia súng vào những người nói trên hô lớn “*Tụi mày là ai, đến nhà tao làm gì*”, thấy vậy, anh H rút súng ra định bắn chỉ thiên thì L liền lên xe điều khiển chạy đi. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Tự L đã nhờ một người tên Đổ (chưa rõ nhân thân) đem xe mô tô chiếm đoạt được của anh T đến giao nộp cho Công an phường Đ. Tuy nhiên, Đổ gọi điện thoại cho chị Lê Thị Bích Ch(vợ L) đến lấy xe về, sau đó chị Ch liên hệ với gia đình L đến đem xe về giao nộp cho Công an phường Đ để xử lý.

Tại biên bản định giá tài sản số: 102/BBĐG, ngày 14/11/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Phan Rang- Tháp Chàm kết luận: 01 xe mô tô biển số 85B1- 024.99, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đỏ đen có giá trị thực là 13.500.000^d.

Tại bản kết luận giám định số: 73/C54B, ngày 09/01/2018, của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng ngắn màu đen, hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072 và 10 viên bi bằng kim loại màu trắng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm và không phải vũ khí quân dụng. Khi sử dụng khẩu súng nêu

trên bắn được đạn vào cơ thể người có thể gây thương tích.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tự L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”

Tại Cáo trạng số 69/CT- VKS- PRTC ngày 08/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Rang - Tháp Chàm truy tố bị cáo Nguyễn Tự L về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm d khoản 2 điều 168; điểm h, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52, điều 54 Bộ luật Hình sự 2015, xử phạt bị cáo L từ 05 năm đến 06 năm tù. Đồng thời áp dụng điều 56 Bộ luật Hình sự 2015 để tổng hợp hình phạt với bản án số 02/2018/HSST ngày 22/01/2018 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án là 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072, bên trong hộp tiếp đạn có 10 viên bi bằng kim loại màu trắng mà L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, thuộc loại đồ chơi nguy hiểm.

Đối với 01 dao bấm gấp bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài khoảng 10cm, cán dao bằng kim loại màu đen(*một bên ốp nhựa màu nâu*) dài khoảng 10cm(*tạm giữ của Lâu vào ngày 01/11/2017 tại thành phố Đà Lạt*); 01 bịch bi bằng kim loại, đường kính 0,5cm; 01 gậy 03 khúc bằng sắt, tay cầm được bọc xốp màu đen, dài khoảng 70cm(*thu giữ tại phòng ngủ của L trong lần kiểm tra vào ngày 30/10/2017*), xác định không liên quan đến vụ án. Tuy nhiên, xét thấy những công cụ, đồ vật trên không còn giá trị sử dụng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến về Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: bị cáo Nguyễn Tự L không có ý định chiếm đoạt tài sản của Trần Công T sử dụng lâu dài, mục đích bị cáo sử dụng súng bắn đạn bi để lấy xe về nhà và trả lại. Bị cáo không có ý định gây tổn hại sức khỏe, tính mạng cho người bị hại mà chỉ để bị hại sợ và giao tài sản, bị cáo sau khi sử dụng đã giao lại tài sản cho người bị hại không mất mát gì. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đã xin lỗi người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, mức án mà Viện kiểm sát đề nghị quá cao, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù là phù hợp.

Bị cáo nói lời sau cùng: “Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo ân hận, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội sớm trở về gia đình”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Phan rang – Tháp chàm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 30/10/2017 đã sử dụng một khẩu súng ngắn, bắn đạn bi sắt được giám định kết luận là “đồ chơi nguy hiểm và không phải vũ khí quân dụng, khi sử dụng bắn vào cơ thể người có thể gây thương tích” để khống chế, đe dọa anh Trần Công T nhằm chiếm đoạt một xe mô tô hiệu Sirius, biển số 85B1- 024.99 được định giá xác định 13.500.000^d (*Mười ba triệu năm trăm ngàn đồng*). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, cùng các tài liệu chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Khẩu súng mà bị cáo sử dụng được xác định là “sử dụng phương tiện nguy hiểm” theo quy định tại điểm 2.2 mục 2 Nghị quyết 02/2003/NQ – HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm truy tố bị cáo về tội “*Cướp tài sản*” theo điểm d khoản 2 điều 133 của Bộ luật Hình sự 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước ngày 01/01/2018, tại thời điểm đưa ra xét xử Bộ luật Hình sự 2015 có hiệu lực thi hành, so sánh theo tội danh “*Cướp tài sản*” thì mức khởi điểm giữa điều 133 Bộ luật Hình sự 1999 và điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 là như nhau nhưng mức tối đa bộ luật Hình sự 1999 có hình phạt tử hình là nặng hơn, hành vi bị cáo thực hiện theo Bộ luật Hình sự 2015 tại điểm d khoản 2 điều 168 có khung hình phạt từ 7 đến 15 năm, đối chiếu hai khung hình phạt tại khoản 2 của hai điều luật không có gì thay đổi. Xét 02 điều luật quy định cùng loại tội phạm thì điều luật nào có mức hình phạt nhẹ hơn thì áp dụng điều luật đó, căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về thi hành Bộ luật số 100 nên áp dụng điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 để xét xử đối với của bị cáo là phù hợp.

Hành vi của bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, táo bạo, đã dùng lời nói đe dọa và ngang nhiên dùng vũ lực làm cho người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được để chiếm đoạt tài sản ngay trên đường phố nơi đông người qua lại. Hành vi này không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác là khách thể được pháp luật bảo hộ mà còn gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng. Bị cáo đã có tiền án chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự, do vậy cần xử phạt nghiêm khắc.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo như sau: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở căn cứ vào tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xem xét đến nhân thân. Xét thấy, ý thức của bị cáo cũng chỉ chiếm đoạt để sử dụng, thể hiện tính nông cuồng nhất thời nên cũng hạn chế tính chất nghiêm trọng của vụ việc, do vậy có thể áp dụng điều 54 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, chấp hành hình phạt tù có thời hạn như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là cần thiết để răn đe, tác dụng giáo dục, đấu tranh phòng chống tội phạm. Đồng thời áp dụng khoản 1 điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tại bản án số 02/2018/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm với hình phạt đối với tội đang bị xét xử hôm nay buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung, thời gian đã chấp hành hình phạt của bản án trước (kể từ ngày tạm giam 01/11/2017) được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt chung;

[4] Về dân sự: người bị hại ông Trần Công T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

[5] Xử lý vật chứng: 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072, bên trong hộp tiếp đạn có 10 viên bi bằng kim loại màu trắng là công cụ bị cáo sử dụng phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 dao bấm gấp bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài khoảng 10cm, cán dao bằng kim loại màu đen (*một bên ốp nhựa màu nâu*) dài khoảng 10cm; 01 bịch bi bằng kim loại, đường kính 0,5cm; 01 gậy 03 khúc bằng sắt, tay cầm được bọc xốp màu đen, dài khoảng 70cm, xác định không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không có nhu cầu nhận lại và những đồ vật trên theo quan điểm của Viện kiểm sát đã không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[6] Về án phí: bị cáo phải chịu 200.000^d án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : điểm d khoản 2 điều 168; điểm s, h khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Điều 47, điều 54, khoản 1 điều 56 Bộ luật Hình sự 2015; điều 106, điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015; điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Tự L phạm tội “*Cướp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tự L 04 (*Bốn*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 14 tháng tù tại bản án số 02/HSST ngày 22/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phan rang – Tháp chàm với hình phạt 04 năm 06 tháng tù của bản án này, buộc bị cáo L phải chấp hành hình phạt chung là 05 (*Năm*) năm 08 (*Tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 01/11/2017).

Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy : 01 khẩu súng ngắn màu đen, hiệu M1911A1 U.S.ARMY, N^o 871072, bên trong hộp tiếp đạn có 10 viên bi bằng kim loại màu trắng; 01 dao bấm gấp bằng kim loại màu đen, lưỡi dao dài khoảng 10cm, cán dao bằng kim loại màu đen, dài khoảng 10cm; 01 bịch bi sắt đường kính 0,5cm; 01 gậy 03 khúc bằng sắt, tay cầm được bọc xốp màu đen, dài khoảng 70cm (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/8/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Phan rang- Tháp chàm và Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan rang- Tháp chàm).

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Tự L phải chịu 200.000^d (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người bị hại - quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 05/10/2018).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Công an T.P Phan rang- Tháp chàm;
- Sở tư pháp Ninh Thuận
- T.H.A hình sự, dân sự;
- Bị cáo, người bị hại
- Lưu Án văn; hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Anh Trang